

Số: 416/QĐ-CAT-PC08

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số **552** thí sinh hạng **A1** (có danh sách thí sinh dự thi các hạng kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **03/01/2026**, tại Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ - Năng lượng Khánh Hòa (địa chỉ: thôn Đá Bẩn – xã Xuân Hải – tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

- Đồng chí Thượng tá Trần Đồng Lý, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.
- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Việt Anh, Chức vụ: Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.
- Ông Trần Hữu Trí, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, Ủy viên Hội đồng.
- Đồng chí Thiếu tá Mai Văn Dung, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- + Đồng chí Thiếu tá Hoàng Huy Trúc; sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Trần Đức Quyên, sát hạch viên;
- + Đồng chí Thiếu tá Trịnh Trọng Nghĩa, sát hạch viên.

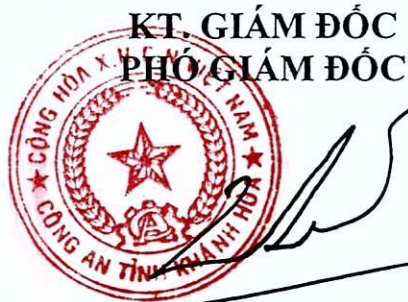
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Ban hành kèm theo quyết định số 7416/QĐ-CAT-CSGT ngày 25/12/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
1	PHẠM NGUYỄN DIỆU ÁI	01/10/2007	058307001763	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
2	BÙI THỊ TRÚC AN	02/02/2007	058307002565	Thôn An Thanh 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
3	NGUYỄN NHẬT BÌNH AN	14/03/2007	058307008775	Khu Phố 7 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
4	TÔ THỊ NGUYỆT ANH	27/08/1993	058193005089	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
5	NGUYỄN HOÀNG HẢI ANH	15/04/2007	058207008993	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
6	VÕ LÊ KIM NGỌC ANH	17/06/2007	058307000687	Tổ Dân Phố 3 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
7	LÂM HÀ ANH	20/12/2003	058303000873	Khu Phố 4 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
8	NGUYỄN QUỲNH ANH	29/12/2006	058306007596	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
9	HUỲNH THỊ HỒNG ANH	04/09/2006	093306000239	Khu Phố 5 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
10	LÊ HOÀNG ANH	09/11/2003	058203000665	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
11	ĐẶNG NGUYỄN NHẬT ANH	20/09/2007	058207006618	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
12	NGUYỄN HOÀNG ANH	18/01/2002	058202005756	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
13	TRẦN NGỌC HOÀNG ANH	04/11/2007	058307002256	Tổ Dân Phố 24 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
14	PHẠM VĂN BẢO	19/05/2007	058207006939	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
15	NGUYỄN BÁU	01/01/1966	052066023015	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
16	LÊ PHƯƠNG BẮC	01/01/1998	091098011979	Ấp Minh Thành Xã U Minh Thượng, Tỉnh An Giang	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
17	TRỊNH VĂN BÀN	08/11/2005	058205002775	Thôn Lạc Tiến Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
18	PHẠM THỊ BÉ	09/09/1995	058195000281	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
19	NGUYỄN THỊ BÉ	17/08/1982	058182007467	Thôn Phước An 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
20	THÁI THỊ BÍCH	15/08/2007	058307005652	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
21	DƯƠNG THỊ HOÀI CẨM	18/03/1985	058185001576	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
22	TRẦN VĂN CẢNH	10/05/1976	052076006514	Xã Cát Tiến, Tỉnh Gia Lai	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
23	ĐÌNH QUỐC CẢNH	18/09/2007	058207006277	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
24	TRẦN THỊ NHƯ CẨM	16/02/1994	058194005925	Thôn Lâm Quý Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
25	NGÔ THỊ KIM CÚC	18/08/1997	058197001047	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
26	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	21/10/2006	058306002473	Khu Phố 7 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
27	CHÂU NGỌC CƯỜNG	22/07/1993	058093009199	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
28	NGUYỄN HOÀNG CHÂU	06/08/1991	058091006538	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
29	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU	19/01/2007	058307005462	Thôn Mỹ Phong Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
30	NGUYỄN THỊ BĂNG CHÂU	24/01/1997	058197007149	Thôn Tân Sơn 1 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
31	PHẠM THỊ THANH CHÂU	10/01/1993	058193002686	Thôn Thuận Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
32	PINĂNG THỊ CHÂU	01/01/1997	058197007528	Xã Bác Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
33	NGUYỄN THỊ CHI	10/04/1994	058194008568	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
34	MAI THỊ TRÚC CHI	03/10/1994	058194004916	Thôn Trường Sanh Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
35	NGUYỄN THỊ BÍCH CHI	15/02/1992	058192002630	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
36	NGUYỄN NGỌC UYÊN CHINH	13/06/2007	058307000650	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
37	NGUYỄN QUỐC CHÍNH	02/11/2005	058205008508	Tổ Dân Phố 5 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
38	NGUYỄN THỊ CHUNG	20/03/1986	058186001754	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
39	VÕ VĂN CHUÔNG	24/04/2007	058207004899	Thôn Mỹ Tân 1 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
40	NGUYỄN TÀI DANH	24/11/1991	058091009723	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
41	PHẠM THANH DANH	10/08/2007	075207017494	Tổ Dân Phố Lộc Sơn Phường Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
42	THÀNH THỊ KIM DĂNG	20/04/1991	058191001731	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
43	LÊ THỊ QUÝ DẬU	09/09/1993	058193001551	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
44	HÁN NGỌC ĐẾP	15/06/1990	058090005139	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
45	NGUYỄN THỊ THU ĐIỂM	23/02/1985	058185001758	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
46	PHẠM THỊ DIỄM	02/04/1994	096194013405	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
47	NGÔ THỊ KIỀU DIỄM	10/07/1991	058191001666	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
48	HUỶNH THỊ DIỄM	11/05/1985	058185007857	Mỹ Tường 1 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
49	ĐỖ THỊ KIM DUNG	17/04/1980	058180001163	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
50	MAI THỊ MỸ DUNG	20/04/2001	054301006278	Xã Xuân Cảnh, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
51	LÊ VIỆT DŨNG	18/08/2007	042207010503	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
52	NGUYỄN DƯƠNG ANH DUY	16/11/2004	058204001479	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
53	PHẠM DUY	12/12/1991	058091001487	Tổ Dân Phố 30 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
54	NGUYỄN THANH DUY	20/12/1993	058093003854	Khu Phố 11 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
55	BÁ TÀI THANH HOÀNG DUY	09/09/2006	058206000999	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
56	BÙI HUỶNH MẠNH DUY	8/7/2007	058207003722	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
57	TRẦN THỊ MỸ DUY	23/06/2007	089307003680	Xã Cù Lao Giêng, Tỉnh An Giang	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
58	PHẠM NGỌC DUY	02/11/2005	058205006147	Khu Phố 4 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
59	VÕ THỊ HỒNG DUYÊN	21/04/2002	056302011900	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
60	PHAN MỸ DUYÊN	16/09/2003	058303001114	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
61	CAO THỊ MỸ DUYÊN	21/03/1998	058198008088	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
62	ĐINH THỊ DUYÊN	05/01/2007	058307005021	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
63	VÕ THỊ THỦY DƯƠNG	18/02/1995	058195001623	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
64	NGUYỄN LÊ QUỐC DƯƠNG	19/09/2007	058207002271	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
65	LÊ NỮ LINH ĐA	13/02/1989	058189001666	Thôn Đá Bần Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
66	ĐÀO THỊ LƯU ĐANG	03/06/1998	058198007380	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
67	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	13/04/2006	058306003679	Thôn Hiệp Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
68	BÙI TRỌNG ĐẠT	26/05/2004	058204008697	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
69	ĐÀO THÀNH ĐẠT	17/02/2006	058206000477	Xã Bắc Ái Tây, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
70	TÙ QUỐC ĐẠT	12/03/1990	044090003746	Xã Ninh Châu, Tỉnh Quảng Trị	hợp lệ			SH lại LT
71	PHẠM THÀNH ĐẠT	11/12/2006	058206005012	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
72	NGUYỄN HỮU ĐẠT	28/12/2006	058206001365	Khu Phố 3 Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
73	NGUYỄN LÊ TIẾN ĐẠT	07/05/2007	058207004325	Tổ Dân Phố 35 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
74	NGUYỄN TRẦN ĐẠT	31/07/2007	058207005202	Tổ Dân Phố 5 Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
75	NGUYỄN HỮU ĐẠT	29/01/1992	058092005738	Thôn Lương Cách Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
76	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	07/09/2007	058207006410	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
77	NGUYỄN THỊ ĐEP	12/10/1973	058173000930	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
78	PHAN LÊ HOÀNG ĐIỂM	09/09/2007	058307004296	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
79	VÕ THỊ ĐÌNH	10/08/1983	058183008270	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
80	ĐẶNG VĂN ĐÌNH	01/01/1975	031075016306	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
81	BÙI THANH ĐÓN	17/04/2007	058207005083	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
82	HOÀNG MINH ĐỨC	29/03/2006	067206008407	Xã Đắc Wil, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
83	PHAN MINH ĐỨC	05/03/2006	058206000353	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
84	LÊ VIỆT ĐỨC	14/02/2007	058207004740	Thôn Thuận Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
85	VÕ VĂN ĐƯỢC	29/11/2002	058202005090	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
86	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	14/07/2007	058307007484	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
87	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	04/11/2007	058307003875	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
88	LÊ THỊ NGỌC GIÀU	10/02/2005	058305009273	Xã Thanh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
89	DIỆP THỊ GIỎI	01/01/1974	058174001100	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
90	MANG THỊ KIM GIỎI	12/05/2003	058303003184	Thôn Bình Nghĩa Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
91	TRẦN THỊ HÀ	05/08/2000	058300001290	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
92	NGÔ THỊ THU HÀ	10/06/1982	060182008951	Thôn Ninh Quý 3 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
93	BÙI NGỌC HẢI	23/02/1983	058083004128	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
94	TRẦN HỒNG HẢI	17/06/1983	058083007902	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
95	BÙI THỊ HẠNH	01/01/1977	058177004722	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
96	NGUYỄN THỊ THANH HẠNH	20/10/1983	058183000674	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
97	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	24/11/2005	058305006206	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
98	VÕ TẤN HÀO	24/03/2006	058206000637	Thôn Thuận Lợi Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
99	LÝ THỊ LỆ HẰNG	17/03/1980	058180003649	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
100	VÕ THỊ THANH HẰNG	30/11/2006	058306001708	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
101	HUỲNH THỊ THANH HẰNG	04/01/1993	058193001768	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
102	NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG	25/02/1984	058184000521	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
103	HUỲNH THỊ XUÂN HÂN	04/02/2006	058306006155	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
104	NGUYỄN XUÂN THANH HÂN	19/08/2007	058307006724	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
105	Y HẬN	08/05/1995	058095010018	Tổ Dân Phố 16 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
106	NGUYỄN XUÂN HẬU	26/11/2003	058303001443	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
107	TRẦN AN CÔNG HẬU	22/01/2003	058203008701	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
108	LÊ QUANG HẬU	10/10/2007	058207004360	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
109	PHẠM THỊ HẬU	06/06/2004	058304001968	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
110	TRẦN THỊ KIM HIỀN	21/05/1992	058192010329	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
111	NGUYỄN MINH HIỀN	05/11/1988	058188009077	Khu Phố 6 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
112	PHẠM NGỌC HIỀN	04/09/2005	058205000151	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
113	PHẠM THỊ THU HIỀN	08/02/2004	058304004923	Tổ Dân Phố 10 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
114	THÀNH NỮ THU HIỀN	26/10/1987	058187000608	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
115	TRẦN ĐỨC HIỆP	15/08/2007	058207003600	Khu Phố 14 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
116	TRẦN THỊ MỸ HIỆP	04/11/1993	058193009373	Tổ Dân Phố 11 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
117	NGUYỄN QUỐC HIẾU	28/05/2007	058207008462	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
118	NGUYỄN KHẮC HIẾU	13/07/2002	058202004698	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
119	NGUYỄN THỊ HOA	01/01/1981	058181003080	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
120	LÊ THỊ HOA	11/01/1993	038193050689	Thôn Phước Đồng 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
121	NGUYỄN THỊ KIM HOA	20/08/1983	056183003143	Tổ Dân Phố Đồng Môn 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
122	NGUYỄN THỊ Ý HÒA	17/01/1990	058190007642	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
123	LÝ THỊ LỆ HÒA	10/11/1984	058184007569	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
124	NGUYỄN ĐÌNH HÒA	19/01/2007	058207000279	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
125	TRẦN ĐÌNH HÒA	12/11/2006	058206007788	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
126	NGUYỄN THỊ BÍCH HÒA	10/10/1983	058183012003	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
127	HUỲNH THỊ HÒA	12/07/1967	058167005415	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
128	ĐẶNG THỊ XUÂN HOÀI	23/08/1992	058192000201	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
129	NGUYỄN VĂN HOÀI	18/11/2003	058203005479	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
130	LÂM VĂN HOÀNG	10/05/1998	058098005243	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
131	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀNG	16/09/1993	058093010404	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
132	NGUYỄN HOÀNG	03/05/2005	058205004430	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
133	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG	06/04/1999	058199006453	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
134	LÊ THỊ XUÂN HỒNG	14/09/1980	058180003579	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
135	ĐÀNG NỮ PHƯƠNG HỒNG	13/09/2002	058302008596	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
136	NGUYỄN THỊ HỒNG	17/09/2007	058307004807	Thôn Mỹ Tường 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
137	NGUYỄN THỊ HỢP	26/10/1993	058193003760	Tổ Dân Phố 14 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
138	VÕ HOÀNG HUÂN	17/06/2007	058207002492	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
139	TRẦN THỊ KIM HUÊ	11/10/1982	058182001639	Thôn Vạn Phước Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
140	NGUYỄN CÔNG HÙNG	07/11/1981	058081004066	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
141	TRƯƠNG VĂN HÙNG	27/07/1988	058088006006	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
142	PHAN HÙNG	08/10/1957	058057004768	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
143	TRẦN GIA HUY	07/09/2007	058207006563	Tổ Dân Phố 3 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
144	NGUYỄN XUÂN HUY	19/12/2004	058204002237	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
145	TRƯƠNG HUY	20/09/2007	058207006875	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
146	NGUYỄN CAO NHẬT HUY	12/06/2006	058206001414	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
147	VŨ QUANG HUY	13/07/1984	033084009511	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
148	HÀN LÊ THANH HUYỀN	04/02/2007	058307000123	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
149	NGUYỄN THỊ TỔ HUYỀN	19/04/1994	058194008935	Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
150	TẶNG VĂN HUYNH	04/06/1999	058099004214	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
151	BÙI THỊ NGÂN HUỖNH	01/03/1985	058185002500	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
152	LÊ VĂN HÙNG	10/11/2005	058205007620	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
153	HUỖNH TUẤN HƯNG	16/02/2006	058206002329	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
154	NGUYỄN NHẬT HÙNG	03/02/2007	058207002545	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
155	TRÀ VĨNH HUNG	23/08/2007	058207007322	Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
156	HUỖNH QUỐC HƯNG	20/10/2006	058206008261	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
157	NGUYỄN THỊ KIM HƯƠNG	26/04/1996	058196007732	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
158	PHẠM THỊ MỸ HƯƠNG	01/01/1978	058178005287	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
159	TRẦN HUỖNH THỊ MỸ HƯƠNG	27/09/2005	058305002730	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
160	HỒ THỊ THẢO HƯƠNG	20/05/2004	058304002292	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
161	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG	10/06/2003	056303000194	Phường Ba Ngòi, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
162	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	10/04/2006	058306000940	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
163	ĐẠO THỊ LAN HƯƠNG	17/07/2003	058303007554	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
164	TRỊNH NGUYỄN THIÊN HƯƠNG	09/05/2001	058201006166	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	74/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
165	LÊ TRUNG KIẾN	14/11/2006	058206001499	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
166	BÌNH GIA KIÊN	08/06/2006	058206006940	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
167	VÕ HOÀNG ANH KIẾT	15/01/2007	058207000147	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
168	NGUYỄN HẢI KIẾT	03/02/2001	060201006373	Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
169	LÊ TUẤN KIẾT	04/09/2007	075207001170	Thôn An Thạnh 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
170	ĐỖ THỊ KIM KIỆU	17/05/1995	058195002199	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
171	NGUYỄN THỊ KIỆU	17/02/2007	058307000055	Ba Tháp Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
172	PHẠM NGỌC THIÊN KIM	16/07/2007	058307006038	Khu Phố 2 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
173	NGUYỄN PHƯƠNG KHA	03/12/1983	068083004012	Phường Xuân Hương - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
174	LẠI HOÀNG MINH KHANG	04/03/2007	058207000201	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
175	ĐẶNG DUY KHANG	27/10/2007	058207002233	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
176	NGUYỄN HOÀNG BẢO KHANG	09/09/2007	058207006719	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
177	VÕ LÊ THANH KHANG	11/11/2007	058207002273	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
178	NGUYỄN THỊ KHANH	05/08/1984	058184001365	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
179	CHAMALÉA THỊ KHANH	12/04/2001	058301000717	Thôn Tham Dú Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
180	NGUYỄN THỊ THANH DUY KHÁNH	12/09/1983	058183011199	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
181	ĐỖ THỊ KHÁNH	01/01/1974	049174015602	Xã Hà Nha, Tỉnh Đà Nẵng	hợp lệ			SH lại LT
182	NGUYỄN VĂN KHÁNH	02/08/1997	058097008451	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
183	NGUYỄN THỂ KHÂM	25/09/2006	056206004642	Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
184	NGUYỄN TRẦN THUẬN KHIÊM	16/04/2007	058207008396	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
185	PHAN TIẾN KHOA	23/11/2004	058204002332	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
186	LÊ THANH KHOA	01/09/2006	058206005134	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
187	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	18/10/2007	058207003300	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
188	DIỆP NĂNG KHOAN	04/06/1994	058094010685	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
189	PHẠM NGỌC KHÔI	26/08/2006	058206004327	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
190	HUỲNH ĐĂNG KHÔI	07/03/2007	058207000206	Khu Phố 3 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
191	QUÁCH ĐĂNG KHÔI	17/10/2006	058206005737	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
192	LÊ THỊ KIM KHUYÊN	10/10/2003	058303005636	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
193	NGUYỄN LÊ KHƯƠNG	02/03/1992	058092001327	Thôn An Xuân 2 Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
194	NGUYỄN THỊ THU LÀI	01/01/1987	058187006383	Thôn Thuận Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
195	NGUYỄN VĂN LẠI	27/07/2007	058207008345	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
196	PHAN THỊ THÚY LAN	20/07/1985	058185000698	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
197	HUỲNH THỊ LAN	07/06/1983	058183000426	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
198	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	19/12/2006	058306000993	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
199	TRẦN THỊ NHƯ LAN	07/02/1997	058197001224	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
200	ĐÀNG NGỌC LANH	20/12/1998	058198003832	Xã Phước Hà, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
201	VÕ PHƯƠNG LÂM	25/06/2007	058207000640	Khu Phố 8 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
202	NGUYỄN THỊ TRÚC LÂM	06/02/2007	058307002390	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
203	TÀI NỮ HA LI	08/07/2002	058302007659	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
204	NGUYỄN TÂN LIÊM	25/05/1981	058081005996	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
205	LÊ THỊ KIM LIÊN	03/07/1984	058184009109	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
206	ĐINH THỊ VÂN LIÊN	29/12/1991	058191008553	Tổ Dân Phố 23 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
207	NGUYỄN NGỌC LIÊU	26/06/2007	058307002346	Khu Phố 15 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
208	ĐÀNG THỊ DIỆU LINH	05/05/1999	058199008026	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
209	NGUYỄN THỊ MAI LINH	09/05/1992	058192004603	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
210	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	07/05/2007	058307005429	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
211	NGUYỄN BÍCH NHẬT LINH	16/06/2006	058306000818	Tổ Dân Phố 12 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
212	HOÀNG VĂN LINH	22/08/1996	038096023053	Xã Tiên Trang, Tỉnh Thanh Hóa	hợp lệ	B2	73/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
213	KIỀU NGỌC LINH	03/02/1991	058091009553	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
214	HUÊ THỊ MỸ LINH	12/05/1999	058199000797	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
215	NGUYỄN LÝ HỒ NGỌC MAI LINH	31/10/2007	058307001768	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
216	PHẠM THỊ LOAN	19/05/2005	058305000184	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
217	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	01/01/1983	058183013474	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
218	NGUYỄN THỊ LOAN	01/01/1970	052170005273	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
219	NGUYỄN THÀNH LONG	17/06/2005	054205003085	Thôn Hòa Lợi Xã Xuân Cảnh, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
220	LÊ VĂN LỘC	23/02/2003	058203001099	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
221	NGUYỄN HÒA THU LỢI	01/01/1998	058098001737	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
222	ĐÀNG THỊ KIM LỰA	26/02/2002	058302003113	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
223	LÊ DUY LUÂN	01/01/2007	058207007029	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
224	TRẦN THỊ MỸ LUÔN	11/06/2007	058307003603	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
225	LÊ ĐÌNH LUYẾN	21/05/2006	058206005373	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
226	TRẦN THỊ LUYẾN	10/10/1985	058185010258	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	74/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
227	CHÂU CHÍ LỰC	12/07/2007	058207003998	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
228	DƯƠNG THỊ LƯỢC	16/08/1984	058184008327	Thôn 2 Xã Phước Hà, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
229	TÔ NGỌC CẨM LY	25/07/2007	058307007614	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
230	LÝ THỊ LY	28/10/1991	058191000484	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B2	78/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
231	NGUYỄN THỊ LY	06/08/1993	058193000374	Khu Phố 4 Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
232	NGUYỄN THỊ BÍCH LY	18/06/1990	058190009462	Thôn Lương Cách Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	B1	78/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
233	PHAN THỊ BÍCH MAI	03/04/1975	058175001069	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
234	TRẦN THANH MAI	03/10/2006	058306001050	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
235	PHAN LÂM MẠNH	30/04/2007	058207004570	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
236	PATÀUXÁ THỊ MÀU	10/10/2001	058301000137	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
237	NGUYỄN THẢO MAY	18/06/2007	058307008690	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
238	THIÊN THỊ KIM MẦN	01/01/1983	058183009458	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
239	ỨC NGUYỄN KIM MẦN	10/11/1996	058196000613	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
240	TÔ THỊ LỆ MẶN	01/04/2007	058307004468	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
241	TỔNG THỊ BÉ MI	14/12/2000	058300004963	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
242	MÃ NGỌC TIỂU MI	22/09/2007	096307010278	Khóm 1 Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
243	VÕ TẤN MINH	01/09/2006	058206001180	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
244	NGUYỄN NGỌC MINH	09/11/1989	058089000708	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
245	NGUYỄN MINH	07/12/1995	058095002255	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
246	PHẠM LƯU NGỌC MINH	05/07/2007	058307005778	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
247	NGUYỄN NGỌC MINH	22/02/2006	058206001208	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
248	NGUYỄN VĂN MƯỜI	20/08/1974	058074004752	Tổ Dân Phố 7 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
249	DƯƠNG THỊ YẾN MY	12/06/1992	058192006239	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
250	NGUYỄN HOÀNG CA MY	07/09/2001	058301004954	Thôn Hộ Diêm Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
251	QUẢNG NGUYỄN HẠ MY	24/06/2007	058307007640	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
252	NGUYỄN THỊ HUYỀN MỸ	27/09/1994	058194001696	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
253	TRẦN HỒNG CHI NA	26/08/2007	058307005423	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
254	VÕ VĂN NÁ	01/01/2003	058203006564	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
255	PHẠM TUẤN NAM	30/04/2007	058207007078	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
256	VÕ QUỐC NAM	08/11/1982	058082005012	Long Bình 2 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
257	VÕ HỒ NAM	15/12/2005	058205000790	Tổ Dân Phố 15 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
258	HUỲNH THỊ KIM NY	23/06/2007	058307004401	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
259	NGÔ THỊ TUYẾT NGÀ	17/03/1979	058179005813	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
260	LÂM VĂN NGÀN	01/01/1986	058086003852	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
261	ĐÀO KIM NGÂN	11/09/2006	058306006310	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
262	PHẠM THỊ KIM NGÂN	01/01/1978	058178003281	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
263	TRẦN THỊ THU NGÂN	23/01/2007	058307006174	An Thạnh 2 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
264	HUỶNH THỊ NGÂN	09/05/2006	066306010673	Xã Hòa Sơn, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
265	LÊ THỊ KIM NGÂN	28/05/2007	058307007434	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
266	LÊ THỊ KIM NGÂN	17/06/2007	058307006033	Mỹ Tân 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
267	LÊ KIỀU PHƯƠNG NGÂN	13/10/2007	058307003780	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
268	LÊ THỊ MỸ NGÂN	13/06/1997	058197001061	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
269	PHẠM HOÀNG THANH NGÂN	30/11/2006	058306007706	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
270	NGUYỄN TỊNH NGHI	07/07/2007	058307003580	Thôn Gò Đền Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
271	BÙI CHÍNH NGHĨA	22/06/2007	058207008192	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
272	PHẠM THANH NGHIÊM	25/08/2007	058207008254	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
273	MAI NGUYỄN KHÁNH NGỌC	21/09/2006	058306000789	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
274	LÊ THU NGỌC	12/09/1987	058187006739	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
275	VÕ PHƯƠNG HUYỀN NGỌC	01/10/2006	058306005579	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
276	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	17/05/2007	058307005943	Khu Phố 7 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
277	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	28/07/2007	058307003318	Tổ Dân Phố 15 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
278	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	18/08/2007	058307007799	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
279	LÊ KIỀU PHƯƠNG NGỌC	08/08/2005	058305000685	Thôn Thái Giao Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
280	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	16/06/1992	058192009205	Tổ Dân Phố Đường Mới Xã D'Ran, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
281	TRƯƠNG THỊ VIÊN NGỌC	02/07/1993	058193008728	Thôn Hoài Trung Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
282	THÁI HOÀNG NGUYỄN	17/06/2006	058206001358	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
283	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	23/08/2007	058307006306	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
284	NGUYỄN THỊ THU THANH NHÃ	26/06/2000	058300007615	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
285	LÝ MINH NHẠC	03/11/2007	058207004199	Thôn Sơn Hải 1 Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
286	LÊ PHAN HOÀNG NHÂN	08/06/2007	058207007225	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
287	NGUYỄN THÀNH TRUNG NHÂN	24/07/2007	058207005816	Thôn Mỹ Tân 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
288	HỒ QUÝ NHÂN	03/09/2007	058207001774	Thôn Tri Thủy 2 Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
289	NGUYỄN THANH NHẬT	24/06/2007	058207003364	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
290	TRẦN VĂN NHẬT	20/09/2006	051206006680	Xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
291	HUỲNH NHẬT TỔ NHI	23/02/2007	058307003643	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
292	NGƯ THỊ YẾN NHI	04/09/2005	058305001624	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
293	LÊ NGUYỄN THANH NHI	16/10/2005	058305001062	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
294	TRẦN THỊ YẾN NHI	04/01/2007	054307000104	Tổ Dân Phố 10 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
295	LÊ THỊ QUỲNH NHI	30/03/2004	058304002009	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
296	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO NHI	31/10/2007	058307002643	Khu Phố 2 Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
297	HUỲNH THỊ YẾN NHI	01/06/2005	058305001909	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
298	HUỲNH TUYẾT NHIÊN	01/12/2006	058306001640	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
299	LÊ THƯƠNG NHỎ	26/10/2005	058205008402	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
300	TRẦN ĐÌNH NHU	19/01/1985	058085010176	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
301	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG	14/01/1994	058194001677	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
302	LÊ THỊ TUYẾT NHUNG	01/02/1989	038189006561	Xã Cẩm Tân, Tỉnh Thanh Hóa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
303	PHAN HỒNG NHUNG	12/09/1993	058193004272	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
304	BÙI THỊ NHUNG	09/09/1991	058191001379	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
305	TRẦN THỊ HUY NHUNG	03/07/2003	058303006297	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
306	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	29/07/2007	058307007606	Thôn An Hòa Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
307	DƯƠNG NGỌC QUỲNH NHƯ	04/09/2007	058307000649	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
308	PHAN THỊ GIA NHƯ	30/12/2006	058306002038	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
309	NGUYỄN HOÀNG NGỌC NHƯ	18/05/2006	049306000792	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
310	SÂM THỊ KIM NHƯ	10/01/2003	058303002329	Thôn Phú Nhuận Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
311	TRẦN QUỲNH NHƯ	05/10/2001	058301004175	Tổ Dân Phố 16 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
312	VÕ THÀNH NHỰT	22/11/2004	058204008692	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
313	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	17/06/1990	058190001915	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
314	THÁI TRƯỞNG KIM OANH	22/01/2006	058306000816	Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
315	LÊ THỊ MỸ OANH	25/12/1999	058199003273	Tổ Dân Phố 22 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
316	VÕ HOÀNG PHÁT	25/08/2007	058207005329	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
317	ĐỖ LÊ THÀNH PHÁT	05/07/2006	058206000501	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
318	KIỀU THỊ PHẬN	16/07/2001	058301004859	Thôn 6 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
319	NGUYỄN NGỌC PHI	19/01/1994	058094009908	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
320	HÀ KIM PHONG	10/08/1989	058089000646	Khu Phố 2 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
321	NGUYỄN KỶ PHONG	28/08/2007	058207002824	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
322	NGUYỄN QUỐC PHÚ	24/06/2006	058206004159	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
323	ĐẶNG GIA PHÚ	09/06/2007	058207007348	Tổ Dân Phố 04 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
324	NGUYỄN PHÚ	20/02/1992	058092001341	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
325	LÊ THỊ MINH PHÚC	10/10/2004	058304002679	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
326	HUỲNH THỊ PHÚC	04/08/1982	051182001235	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
327	TĂNG ĐIỀU PHÚC	10/12/1999	058199000340	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
328	NGUYỄN THỊ THANH PHỤNG	15/10/1984	058184001454	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
329	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	30/06/1983	058183000806	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
330	ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG	25/08/1982	058182007026	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
331	HUỲNH ĐỨC PHƯƠNG	11/02/2004	058204000197	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
332	NGUYỄN THỊ HIỀN PHƯƠNG	20/08/1987	058187007887	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
333	NGÔ NHẢ PHƯƠNG	11/12/2006	058306000275	Khu Phố 3 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
334	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	16/01/1982	058182001905	Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
335	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG	01/08/1971	058171000824	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
336	TRẦN PHƯƠNG	25/06/1976	058076000784	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
337	BÙI THỊ PHƯƠNG	15/07/1974	058174004835	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
338	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	09/09/2004	058304005664	Phường Đồ Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
339	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	03/02/1997	058197008332	Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
340	VÔ THỊ KIM PHƯƠNG	18/03/1997	058197000983	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
341	PHAN TẤN QUÂN	17/02/2007	058207003329	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
342	ĐÀO NGUYỄN MINH QUÂN	20/08/2007	058207005937	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
343	TRƯƠNG MINH QUÂN	27/01/1993	058093002363	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
344	LÊ MINH QUỐC	02/09/2007	058207006624	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
345	TRƯƠNG NGUYỄN VĂN QUỐC	20/09/2006	058206002101	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
346	TRẦN ĐÌNH QUỐC	01/11/2007	058207002045	Thôn Tấn Sơn 1 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
347	PHẠM PHÚ QUÝ	07/04/2007	058207002481	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
348	NGUYỄN THỊ BÍCH QUYÊN	23/11/2005	058305000806	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
349	LÊ THỊ BẢO QUYÊN	26/08/2007	058307006894	Tổ Dân Phố 3 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
350	NGUYỄN BÙI TUYẾT QUYÊN	25/10/2005	058305003347	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
351	TRẦN ĐỨC QUYÊN	12/05/2005	058205002859	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
352	THIÊN THỊ DIỄM QUỲNH	15/10/2003	058303001232	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
353	NGUYỄN NGỌC KIM QUỲNH	21/04/2007	058307004290	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
354	MAI THỊ XUÂN QUỲNH	08/02/2007	058307000198	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
355	ĐÌNH LÊ NHƯ QUỲNH	19/08/2006	058306000964	Khu Phố 8, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
356	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	17/04/2004	058304003192	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
357	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	07/05/2002	058302003688	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
358	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	25/08/2000	058300008298	Tổ Dân Phố 14 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
359	NGUYỄN HỮU SANG	17/09/1983	058083003474	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
360	LÊ THỊ MỸ SANG	13/08/1991	058191008688	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
361	NGUYỄN SANG	17/11/2006	058206001284	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
362	NGUYỄN NGỌC SANG	21/02/2007	058207001814	Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
363	NGUYỄN THỊ SANG	08/03/1993	058193001923	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
364	TRẦN VĂN SANG	20/04/2004	058204005485	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
365	NGUYỄN THỊ SIÊU	16/12/2002	058302004035	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
366	LÊ NGUYỄN SƠN	28/08/2007	058207007329	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
367	NGUYỄN THÀNH SỰ	24/04/2007	058207002258	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
368	DƯƠNG THỊ KIM SƯƠNG	02/05/1992	058192002167	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
369	NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG	22/02/2000	058300000413	Ba Tháp Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
370	LÒ THỊ ÁNH SƯƠNG	29/07/1997	058197007937	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
371	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	12/06/2007	058207002614	Thôn Gò Gũ Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		02/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
372	NGUYỄN MINH TÀI	09/03/2007	058207009057	Thôn Hiệp Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
373	PHAN VĂN TÀI	09/06/2007	058207006598	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
374	NGUYỄN ĐỨC TÀI	02/11/2007	058207002001	Thôn Thủy Lợi Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
375	TĂNG PHÚC TÀI	09/03/1980	058080003606	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
376	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	28/07/1990	058190004860	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
377	LA HUỲNH MỸ TÂM	25/08/2005	058305000227	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
378	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	27/04/2007	058207002928	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
379	TRẦN LÊ TÂM	09/10/1983	058083004228	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
380	TRỊNH NGỌC TÂN	10/11/2006	058206006126	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
381	LÊ DUY TÂN	30/11/2007	058207002515	Khánh Giang Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
382	TÀI THANH TÂN	20/08/1986	058086001183	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ	C	78/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
383	PHẠM THỊ THỦY TIỀN	04/08/2006	058306000978	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
384	NGÔ THỊ NGỌC TIỀN	27/12/1993	058193001906	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
385	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	05/12/1997	058197001284	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
386	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	09/05/2001	058301001070	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
387	TÀI THỊ THỦY TIỀN	03/07/2001	058301005519	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
388	NGUYỄN HUỠNH NGỌC TIỀN	22/10/2006	058306007406	Thôn Khánh Hội Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
389	NGUYỄN QUỐC TIỀN	25/09/2005	058205002607	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
390	ĐẶNG MINH TIỀN	10/07/1987	058087007405	Thôn 5 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
391	CAO VĂN TỊM	01/01/1986	058086006108	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
392	NGUYỄN THANH TIN	06/11/1997	058097005121	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
393	LÊ VĂN TÍN	24/03/1996	058096009971	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
394	NGUYỄN DUY TÍNH	10/02/2007	058207000501	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
395	NGUYỄN THANH TỊNH	28/09/2007	058207003282	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
396	TRẦN THANH TOÀN	07/03/1991	058091007563	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
397	PHẠM MINH TÚ	22/12/1991	058091000096	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
398	TRẦN THIÊN TIẾN TÚ	04/09/2006	058206006187	Thôn Tri Thủy 2 Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
399	NGUYỄN NHƯ TUÂN	26/11/2006	058206001478	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
400	ỨC MINH NGUYỄN TRỌNG TUÂN	29/09/1977	060077001654	Thôn Lạc Tân 2 Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
401	NGƯ MINH TUỆ	28/04/2001	058201003757	Thôn An Nhơn Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
402	HUỠNH NGUYỄN NGỌC TUYỀN	13/06/2007	058307004881	Mông Đức Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
403	BÁ TRUNG TUYỀN	11/10/2002	058202005836	Thôn Tân Đức Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
404	NGUYEN THỊ THAI THANH TUYỀN	16/02/2007	058307000134	Khu Phố 1 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		05/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
405	HỒ THỊ BÍCH TUYỀN	23/10/2005	058305000417	Xã Cà Ná, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
406	PHAN THỊ TUYỀN	26/09/2007	058307000862	Khu Phố 6 Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
407	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	11/07/1982	058182005673	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
408	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	20/06/1970	052170004670	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
409	LÂM THỊ KIM TUYẾT	04/08/1998	058198006993	Thôn Phú Nhuận Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
410	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾT	25/12/1999	058199005363	Khu Phố 7 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
411	ĐẠO THANH TƯỜNG	20/11/2004	058204007466	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
412	TRƯƠNG THỊ TÝ	10/03/1993	049193012239	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
413	ĐẠO DƯƠNG THÁI	05/11/1990	058090001934	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
414	VÕ PHÚC THÁI	21/03/1994	058094003264	Thôn Gò Thao Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
415	LÂM VĂN THAM	01/01/1995	058095007472	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
416	HUỲNH THỊ THANH THANH	09/01/2007	058307000184	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
417	TRẦN THỊ KIM THANH	10/05/2006	058306008359	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
418	BÙI THỊ VÕ KIM THANH	04/09/2001	058301005414	Khu Phố Cà Đú Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
419	LÊ THỊ THANH	13/05/1991	058191005457	Thôn Thuận Lợi Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
420	NGUYỄN THỊ THU THANH	08/07/1996	058196004504	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
421	NGUYỄN PHÚC PHÚ THÀNH	28/09/2004	058204002186	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
422	NGUYỄN THÀNH	03/05/1994	058094001288	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
423	PHAN THỊ THẢO	01/01/1975	058175003587	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
424	CHÂU THỊ THẢO	25/04/1975	058175003009	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
425	ĐẶNG THỊ MINH THẢO	21/07/1981	058181000674	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
426	PHAN THỊ THẢO	18/07/1983	058183007724	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
427	NGUYỄN THỊ THU THẢO	18/06/1982	058182006939	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
428	BÙI BÍCH THẢO	09/05/2007	058307003226	Từ Tâm 2 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
429	LÊ THANH NGUYỄN THẢO	17/06/2007	058307004314	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
430	TRẦN THỊ THU THẢO	26/11/1990	056190010702	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
431	LÊ THỊ THU THẢO	05/07/2001	058301005277	Thôn Phú Thạnh Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
432	BÙI THỊ THANH THẢO	08/09/1993	058193006342	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
433	BÁ THỊ NGỌC THẢO	09/09/2007	058307006764	Thôn Thành Tín Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
434	LÊ THỊ THANH THẢO	08/01/2006	038306005343	Xã Thiệu Quang, Tỉnh Thanh Hóa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
435	LÊ THỊ THANH THẢO	04/11/2005	058305009225	Thôn Mỹ Phong Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
436	TRẦN THỊ THẢO	01/05/2000	054300009119	Thôn Phú Dương Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
437	NGUYỄN MINH THẮNG	15/11/2004	058204005001	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
438	TRẦN QUYẾT THẮNG	13/01/2007	058207005789	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
439	HÁN VĂN THẮNG	20/04/1993	058093006433	Thôn Hữu Đức Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
440	TRẦN MINH THẮNG	27/02/2007	058207006036	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
441	NGUYỄN THÀNH THẮNG	12/03/2006	058206008102	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
442	NGUYỄN THỊ THẬT	20/02/1991	058191007736	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
443	DƯ HẰNG ÁI THI	12/07/1995	058195007578	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
444	LÊ THỊ HOÀI THI	24/12/2006	058306006220	Phước Đồng 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
445	CHAMALÉA THIẾU	01/01/1984	058084001106	Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
446	NGUYỄN THỊ KIỀU THỊNH	10/04/1993	058193007804	Thôn Kiên Kiên 2 Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
447	NGUYỄN THỊ KIM THOA	11/02/2006	058306002260	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
448	LÊ KIM THOA	15/09/2007	058307005063	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
449	NGUYỄN THỊ KIM THOA	08/05/2003	060303009853	Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
450	TRỊNH THANH THOẠI	30/06/1990	058090008908	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
451	NGUYỄN VĂN THU	26/03/1981	058081003274	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
452	TRẦN THỊ THẢO THU	27/01/1973	058173005744	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
453	PHẠM THU	15/09/2004	058204008509	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
454	NGUYỄN THÀNH THUẬN	10/02/2007	058207006426	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
455	TRẦN THUẬN	08/08/1980	058080007333	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
456	PHẠM HẢI THUẬN	01/11/2007	058207006644	Khu Phố 3 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
457	BÙI THỊ THANH THỦY	05/05/1996	058196003173	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
458	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	26/05/1981	058181001099	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
459	ĐỖ THỊ THỦY	09/01/2007	058307000435	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
460	NGUYỄN THỊ THU THỦY	03/04/1994	058194001437	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
461	HUỲNH THỊ XUÂN THỦY	18/12/2005	058305006283	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
462	LƯƠNG THỊ THANH THỦY	23/11/1976	058176001132	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
463	LÌU THỊ THỦY	15/02/2004	075304009470	Xã Xuân Đông, Tỉnh Đồng Nai	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
464	LÊ THỊ MINH THỦY	05/09/2001	058301004198	Khu Phố 5 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
465	NGUYỄN THỊ THU THỦY	11/04/2002	058302003868	Xã Ninh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
466	NGUYỄN LÊ MINH THƯ	07/01/2007	058307000210	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
467	TRẦN THANH THƯ	28/09/1994	058094007521	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
468	LÊ NGUYỄN ANH THƯ	25/04/1993	058193007432	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
469	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	04/01/2004	058304002181	Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
470	LÊ THỊ ANH THƯ	30/08/2007	058307002067	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
471	THẦU ANH THƯ	22/08/2007	079307012617	Xã Mỹ Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
472	BÙI LÂM ANH THƯ	07/10/2005	058305001639	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
473	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	24/10/2007	058307002471	Thôn Long Bình 1 Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
474	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯ	19/06/2007	058307007537	Thôn Mỹ Tường 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
475	NGUYỄN HÙNG TRÍ THỨC	07/06/2007	058207006706	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
476	NGUYỄN THỊ MỸ THƯƠNG	27/12/1993	058193009662	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
477	NGUYỄN THỊ BÍCH THƯƠNG	29/07/2007	058307004372	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
478	LƯU HIẾU THƯỜNG	19/08/2006	058206002770	Xã Phước Hữu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
479	VÕ MỸ THANH TRÀ	15/12/2006	058306001358	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
480	NGÔ THỊ THU TRÀ	18/10/1996	058196006305	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
481	LÊ HOÀNG PHƯƠNG TRÀ	06/01/1998	058198003285	Thôn Phước Thiện 2 Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
482	VÕ THỊ THÙY TRANG	23/01/1990	058190006390	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
483	LÊ THỊ HUYỀN TRANG	02/10/2006	058306008890	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
484	HUỶNH NGUYỄN THÙY TRANG	27/09/2006	058306006599	Thôn Thuận Hòa Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
485	BÙI THỊ NGỌC TRANG	30/11/1986	058186004152	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
486	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	12/08/1996	058196006441	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
487	LÊ THỊ TRANG	19/09/1991	058191008552	Khu Phố 8 Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
488	HUỶNH THỊ HỒNG TRANG	27/06/2004	058304001809	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
489	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	20/02/1979	052179009339	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
490	TRẦN NGỌC KIM TRANG	25/07/2007	058307002809	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
491	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	03/08/2007	058307007981	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
492	PHẠM THỊ TRÂM	10/01/1991	058191000840	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
493	NGUYỄN THỊ HIỀN TRÂM	15/03/1991	058191004576	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
494	HỒ THỊ QUỲNH TRÂM	12/03/1991	058191000972	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
495	ĐỖ NGUYỄN THÚY TRÂM	21/09/2007	058307002984	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
496	HUỶNH NGUYỄN NGỌC TRÂM	6/12/2005	058305005360	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
497	ĐỖ THỊ HƯƠNG TRÂM	26/11/2006	058306006907	Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
498	ĐẶNG THÙY TRÂN	19/03/2007	058307003866	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
499	HỒ TRẦN BẢO TRÂN	30/08/2007	058307006128	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
500	DƯƠNG THỊ TRI	01/01/1990	058190005169	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
501	NGUYỄN HUY TRIỂN	21/09/2006	058206008223	Xã Lâm Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
502	NGUYỄN QUÁT TRIỆU	01/10/2007	058207003528	Thôn Thiện Đức Xã Thuận Nam, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
503	VÕ THỊ THU TRINH	29/07/2007	058307007511	Thôn Thái An Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
504	NGUYỄN THỊ PHAN TRINH	04/01/2000	058300006954	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
505	TRẦN NGUYỄN TUYẾT TRINH	24/02/1993	079193013691	Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
506	TRẦN THỊ ĐOAN TRINH	14/05/2002	058302000788	Phường Đồng Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
507	BÙI PHAN THỊ TUYẾT TRINH	12/02/2003	058303002128	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
508	PHAN THỊ DIỄM TRINH	28/10/1990	058190001547	Tổ Dân Phố 3 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
509	NGUYỄN THANH TRINH	18/05/1969	058069007060	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
510	TRẦN THỊ THANH TRÚC	29/05/2003	058303002646	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
511	PHẠM THỊ THANH TRÚC	22/06/2001	058301003722	Tân An Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
512	NGUYỄN QUỐC TRUNG	22/06/2007	058207006908	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
513	LÊ MINH TRUNG	07/09/2006	058206008622	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
514	TRẦN VĂN TRUNG	01/09/2006	058206004155	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
515	PHẠM VĂN TRUYỀN	10/10/1984	034084009853	Xã Nam Tiền Hải, Tỉnh Hưng Yên	hợp lệ			SH lại LT+H
516	NGUYỄN THỊ NGỌC TRUYỀN	12/08/2007	058307004946	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
517	NGUYỄN THỊ ÚT	01/01/1977	058177005331	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
518	NGUYỄN THỊ ÚT	26/01/1978	058178000291	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
519	PINĂNG THỊ ÚT	07/06/1993	058193002167	Xã Công Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
520	NGUYỄN TRỊNH Tú Uyên	23/10/2006	058306000218	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
521	VÕ HUỲNH PHƯƠNG UYÊN	31/07/2007	058307007622	Xã Thuận Bắc, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
522	NGUYỄN NGỌC THANH VÂN	27/05/2006	058306001453	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
523	DƯƠNG THỊ HỒNG VÂN	10/06/2007	058307007472	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
524	NGUYỄN THỊ VÂN	16/03/2002	058302000903	Thôn Mỹ Tường 2 Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
525	TRỊNH THỊ HỒNG VÂN	13/10/1993	058193002404	Xã Phước Hậu, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
526	NGUYỄN THỊ VÈ	03/09/1996	058196003488	Xã Phước Dinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
527	CHÂU THỊ TRẦN VI	29/06/1997	058197008016	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
528	CHÂU KHÁNH VI	19/12/2006	058306005238	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
529	NGUYỄN THÀNH VI	03/04/1999	058199001160	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
530	NGUYỄN NGỌC TUỜNG VI	16/10/2005	058305000965	Xã Vĩnh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
531	SÀM THỊ VI	05/06/2005	058305008171	Thôn Bình Nghĩa Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
532	HUỲNH THÁI VIỆT	11/01/1987	052087008455	Xã Vĩnh Thạnh, Tỉnh Gia Lai	hợp lệ	C	73/QĐ-TTGD TXPR	Sát hạch Hình
533	NGUYỄN THÀNH VINH	22/10/2006	058206001214	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại TH
534	NGUYỄN TRẦN VINH	31/07/2007	058207006630	Tổ Dân Phố 5 Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		18/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
535	HỒ ĐĂNG VINH	20/05/1991	058091007637	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
536	PHẠM VĂN VINH	21/10/2006	058206001334	Tổ Dân Phố 1 Phường Đô Vinh, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
537	TRUỜNG VĂN VINH	16/02/1994	058094000987	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
538	NGUYỄN HOÀNG VŨ	24/04/1994	064094001321	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		73/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
539	NGUYỄN NGỌC VŨ	22/12/1987	058087004315	Khu Phố 1 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
540	BÙI NGỌC VŨNG	01/09/1995	058095006351	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
541	LÊ ĐÌNH VƯỢNG	01/01/1969	058069004943	Xã Ninh Phước, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT
542	VÕ TUỜNG VY	26/04/2003	058303002486	Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại TH
543	VÕ NHƯ VY	19/05/2007	058307005627	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT+H
544	TRẦN HẠ VY	20/04/2007	058307006987	Xã Xuân Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT
545	NGUYỄN THỊ HUYỀN VY	02/02/1998	058198005890	Tổ Dân Phố 5 Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
546	HÀNG SANG THẾ XIÊU	18/09/1990	058090005959	Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
547	NGUYỄN THỊ Ý	10/04/1986	058186003303	Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ			SH lại LT+H
548	LƯƠNG THỊ KIM Ý	28/04/2002	058302005394	Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		74/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
549	NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN	17/12/2006	058306005650	Phường Đông Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		59/QĐ-TTGD TXPR	SH lại LT

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
550	DƯƠNG THỊ KIM YẾN	15/07/2002	058302001122	Thôn Bình Nghĩa Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
551	LÊ BẢO YẾN	01/06/2005	058305003500	Thôn Bình Nghĩa Xã Ninh Hải, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu
552	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	05/12/1985	058185000902	Khu Phố 5 Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	hợp lệ		78/QĐ-TTGD TXPR	SH lần đầu